

THÔNG BÁO

Thời gian xét tuyển và dự lễ khai mạc kỳ xét tuyển viên chức năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 2096/KH-BVNĐC ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu về việc xét tuyển viên chức năm 2024.

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thông báo về việc thời gian xét tuyển và dự lễ khai mạc kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 như sau:

Thời gian: Thứ năm, ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Địa điểm: Khu Hành chính - Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, địa chỉ: 109 đường Đoàn Hoàng Minh, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long.

1. Lễ khai mạc: Lúc 7 giờ, tại Hội trường lầu 2 khu Hành chính.

Thành phần tham dự:

- Các thành viên Hội đồng xét tuyển; Trưởng và thành viên Ban Giám sát; Trưởng và thành viên Ban Kiểm tra sát hạch; Thành viên Tổ thư ký giúp việc; Thành viên phục vụ kỳ thi;

- 230 thí sinh dự tuyển.

2. Thời gian xét tuyển: Tại lầu 1 khu Hành chính.

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút.

(Đính kèm danh sách thí sinh dự thi).

*** Lưu ý:**

- Danh sách thí sinh mỗi bàn thi, sơ đồ vị trí các bàn thi, thời gian thi đối với từng vị trí dự tuyển được Hội đồng xét tuyển niêm yết ngày 13/8/2025.

- Thí sinh dự thi phải có mặt tại bàn thi trước 15 phút và mang theo Căn cước công dân.

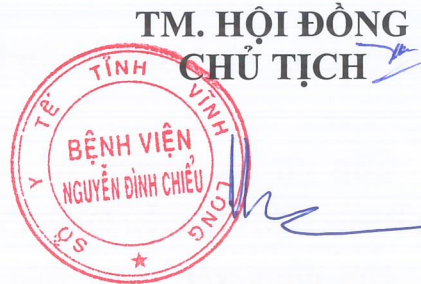
Thông báo thời gian xét tuyển và dự lễ khai mạc kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 được niêm yết công khai tại phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu và trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện địa chỉ Website: <http://bvndc.vn/tuyen-dung>.

Các thành phần tham dự phải có mặt đúng giờ để buổi xét tuyển viên chức đạt kết quả tốt.

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thông báo đến Ban giám sát, Ban kiểm tra sát hạch và Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng xét tuyển và các thí sinh dự tuyển được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các thành viên HĐXT;
- Ban Giám sát;
- Ban KTSH và Tổ TK giúp việc (t/h);
- Đăng Ioffice BV (P.HCQT);
- Đăng website BV (P.KHTH);
- Thí sinh (xem Website);
- Lưu: VT, HĐXT, N.



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Trình Minh Hiệp

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ PHÒNG VẤN BUỔI SÁNG

(Đính kèm Thông báo số 184/TB-HĐXT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024)

SỐ TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	BẰNG CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
1	NGUYỄN HỒNG ÂN	10/01/1998	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
2	NGUYỄN GIA BẢO	20/08/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
3	TÔ HỒNG CẨM	26/09/1995	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
4	KIM LINH CHI	28/01/1996	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y khoa	
5	PHẠM THỊ CHUNG	16/10/1998	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
6	HUỲNH QUỐC CƯỜNG	29/10/1997	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
7	VĂN NGUYỄN HẠNH ĐAN	07/10/1990	Nữ	Sau đại học	Thạc sĩ y học nội khoa	
8	VÕ TẤN ĐẠT	25/02/1994	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	
9	PHẠM TRẦN THÀNH ĐẠT	11/12/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
10	PHAN THÀNH DUY	11/09/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
11	TRỊNH ĐÌNH DUY	17/09/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
12	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	04/03/1996	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
13	TRẦN QUỲNH DUYÊN	22/11/1994	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
14	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	30/10/1993	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
15	NGUYỄN NGỌC HIẾU	10/01/1997	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
16	NGUYỄN TRỌNG HỮU	13/04/1992	Nam	Sau đại học	Bác sĩ Chuyên khoa I Ngoại Thần kinh và Sọ não	
17	NGUYỄN THANH HUY	08/12/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
18	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	03/03/1995	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
19	TRẦN QUANG HY	25/08/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
20	THÁI TRƯỜNG KHANH	29/12/1994	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
21	TRẦN THỊ VÂN KHÁNH	27/09/1994	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
22	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	29/11/1997	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
23	NGUYỄN MINH LỘC	18/01/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	
24	NGUYỄN THÀNH LỢI	15/05/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
25	LÊ VĂN LỘNG	19/08/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
26	LÊ HOÀNG LUÂN	23/11/1993	Nam	Sau đại học	CKI chuyên ngành Nhi khoa	
27	NGUYỄN DUY MINH	27/02/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	
28	NGUYỄN LÊ NHẬT MINH	19/04/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	

SỐ TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	BẰNG CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
29	LÊ HOÀI NAM	18/06/1997	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
30	TRẦN THỊ THU NGÂN	24/12/1995	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
31	LÊ THỊ HỒNG HƯƠNG	29/12/1993	Nữ	Đại học	Bác sĩ YHDP	
32	NGUYỄN HỮU TRỌNG NHÂN	28/06/1992	Nam	Đại học	Y tế công cộng	
33	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	31/10/1994	Nữ	Đại học	Y tế công cộng	
34	NGUYỄN ĐÌNH NGHI	10/02/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
35	PHAN ĐÌNH HỮU NGHĨA	26/01/1994	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
36	DƯƠNG THÁI NGUYÊN	29/09/1994	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
37	LƯU THANH NHÂN	15/02/1995	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
38	PHAN HOÀNG NHI	01/05/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ Y khoa	
39	NGUYỄN HỒ THẢO NHI	15/11/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
40	NGUYỄN KHẮC SINH NHỰT	04/10/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
41	LƯU HỒNG PHÚC	17/12/1994	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
42	LÊ NHẬT QUANG	19/09/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
43	BÙI ĐỨC TÀI	15/02/1984	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
44	PHAN PHẠM QUỐC THÁI	28/06/1996	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
45	TỔNG THANH THANH	21/03/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
46	NGUYỄN TẤN THÀNH	18/03/1997	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
47	HẠ THỊ THANH THẢO	08/10/1994	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
48	TRƯƠNG VĂN THẢO	30/12/1998	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
49	NGUYỄN XUÂN THIỆN	18/12/1987	Nam	Sau đại học	CKI chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình	
50	NGUYỄN THỊ ANH THU'	02/07/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
51	VÕ THỊ TƯỜNG VI	20/05/1993	Nữ	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	
52	NGUYỄN THOẠI ANH THU'	20/12/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
53	NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN	23/11/1998	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
54	PHẠM TRÍ TÍN	01/10/1994	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
55	NGUYỄN VI HOÀNG TÍN	11/09/1994	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
56	TRẦN LƯU HUỠNH TRANG	21/10/1994	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
57	NGUYỄN VĂN TRẠNG	06/02/1998	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
58	HUỠNH MINH TRÍ	15/12/1993	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
59	NGUYỄN ĐOÀN MINH TRÍ	01/01/1998	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
60	NGUYỄN THANH TRÚC	02/01/1995	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
61	PHAN MINH TRUNG	11/09/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	

SỐ TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	BẰNG CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
62	TRẦN QUANG TRUNG	19/03/1998	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
63	UÔNG THỊ THANH TUYỀN	15/01/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
64	LÊ HOÀNG VIỆT	22/01/1995	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
65	NGUYỄN NHỰY THANH VY	24/11/1997	Nữ	Đại học	Bác sĩ y khoa	
66	PHAN THỊ PHƯƠNG CHI	26/05/1993	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	
67	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	22/08/1996	Nữ	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	
68	NGUYỄN THỊ LOAN ANH	30/08/1995	Nữ	Sau đại học	Dược sĩ	
69	NGUYỄN NGỌC CHƠN	01/02/1994	Nam	Đại học	Dược học	
70	TRẦN NHẬT DUY	13/09/1996	Nam	Đại học	Dược học	
71	HUỲNH THỊ MỸ DUYÊN	09/05/1996	Nữ	Đại học	Dược học	
72	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	27/07/1986	Nữ	Đại học	Dược học	
73	VƯƠNG THỊ KIM HUYỀN	26/02/1996	Nữ	Đại học	Dược học	
74	NGUYỄN VÕ MINH KHÁNH	08/10/1999	Nam	Đại học	Dược sĩ	
75	NGUYỄN THỊ TRÚC MI	10/05/1987	Nữ	Đại học	Dược sĩ	
76	LÊ DƯƠNG THỊ MỸ NGÂN	02/11/1995	Nữ	Đại học	Dược sĩ	
77	LÊ THỊ ÁNH NGỌC	15/10/1988	Nữ	Đại học	Dược học	
78	HỒ TRÚC QUYÊN	17/06/1996	Nữ	Đại học	Dược sĩ	
79	LÊ QUANG KHOA THI	21/01/1990	Nữ	Đại học	Dược sĩ	
80	LÊ THỊ THANH THÚY	19/06/1991	Nữ	Đại học	Dược sĩ	
81	LÊ THỊ THỦY TIÊN	15/04/1987	Nữ	Đại học	Dược sĩ	
82	THÁI HOÀNG TÚ	05/05/1987	Nam	Đại học	Dược	
83	PHAN ANH TÚ	01/01/1996	Nữ	Đại học	Dược sĩ	
84	NGÔ THỊ THÚY AN	10/10/1998	Nữ	Đại học	Kế toán	
85	ĐẶNG THỊ NGỌC CHÂU	10/09/1989	Nữ	Đại học	Tài chính Ngân hàng	
86	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	31/10/1990	Nữ	Đại học	Kế toán	
87	NGUYỄN VŨ THÚY MAI	15/08/1991	Nữ	Đại học	Tài chính Ngân hàng	
88	NGUYỄN TÂN MINH	13/09/1983	Nam	Đại học	Kế toán	
89	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	04/04/1993	Nữ	Đại học	Kế toán	
90	NGUYỄN KIM NGÂN	21/04/1984	Nữ	Đại học	Kế toán	
91	TRẦN THỊ THANH NHÂN	06/09/1992	Nữ	Đại học	Tài chính Ngân hàng	
92	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	09/07/1991	Nam	Đại học	Kế toán	
93	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	11/10/1999	Nữ	Đại học	Kế toán	
94	HUỲNH VÕ MINH PHƯƠNG	25/11/1997	Nữ	Đại học	Kế toán	
95	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	26/07/1993	Nữ	Đại học	Tài chính Ngân hàng	



SỐ TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	BẰNG CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
96	NGUYỄN THỊ THIẾT	15/07/1990	Nữ	Đại học	Kế toán	
97	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	31/08/1987	Nữ	Đại học	Kế toán	
98	ĐẶNG THỊ QUYỀN TRANG	19/09/2001	Nữ	Đại học	Kế toán	
99	NGUYỄN XUÂN AN	08/02/1994	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
100	NGUYỄN VĂN HẢI ĐĂNG	13/07/2001	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
101	VÕ THỊ HỒNG DIỄM	02/01/1997	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
102	PHẠM LÊ THÙY DƯƠNG	29/12/1995	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
103	PHẠM THỊ MỘNG DUYÊN	01/11/2000	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
104	BÙI THỊ NGỌC HÂN	14/09/2000	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
105	NGUYỄN THỊ THÚY HOA	30/10/1997	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
106	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	28/07/1995	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
107	LÊ MINH KHOA	08/01/1999	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
108	PHẠM THỊ THÙY LINH	15/05/1999	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
109	LÊ TÂN LỘC	20/03/2001	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
110	LÊ THỊ HỒNG NGUYỄN	04/02/1998	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
111	NGÔ THỊ THẢO NHƯ	18/08/2000	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
112	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	28/10/2001	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
113	NGUYỄN NGUYỆT QUẾ	01/01/2001	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
114	HỒ TÂN TÀI	12/06/2000	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
115	NGUYỄN THỊ KIM THOA	03/04/2001	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
116	LÊ THỊ QUẾ TRÂN	01/05/2000	Nữ	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
117	ĐỖ CAO QUANG TRƯỜNG	27/02/1999	Nam	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	

TỔNG SỐ THÍ SINH: 117.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ PHÒNG VẤN BUỔI CHIỀU

(Đính kèm Thông báo số 184 /TB-HĐXT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024)

SỐ TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	BẰNG CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
1	TRẦN CÔNG NAM TRUNG	11/06/1983	Nam	Đại học	Bác sĩ y khoa	
2	TRẦN ĐOÀN TRÚC GIANG	04/10/1999	Nam	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	
3	HỒ ĐÌNH KHÔI	17/06/1999	Nam	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	
4	NGUYỄN THÀNH NHÂN	19/03/2001	Nam	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	
5	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	20/01/2001	Nữ	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	
6	LÊ MINH TRÍ	23/10/1994	Nam	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
7	LÊ XUÂN TRIỀU	07/01/1990	Nam	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
8	PHAN THỊ THANH TRÚC	24/01/1995	Nữ	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
9	LÊ NHỰT TÙNG	23/01/1994	Nam	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
10	NGUYỄN THỊ TUYẾT LINH	07/09/1993	Nữ	Cao đẳng	Hộ sinh	
11	VÕ MINH THẢO	26/11/1996	Nữ	Cao đẳng	Hộ sinh	
12	PHAN THỦY TIÊN	18/10/1998	Nữ	Cao đẳng	Hộ sinh	
13	NGUYỄN THỊ HOÀNG CHÂU	28/01/2000	Nữ	Đại học	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	
14	NGUYỄN THỊ TRANG THI	13/08/1997	Nữ	Đại học	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	
15	NGUYỄN MINH CHIẾN	28/09/1995	Nam	Đại học	Kỹ sư Khoa học máy tính	
16	LƯƠNG KIM NGUYỄN	21/07/1995	Nữ	Đại học	Kỹ sư Công nghệ thông tin	
17	NGUYỄN HỮU TRÍ	04/02/1993	Nam	Đại học	Kỹ sư Công nghệ thông tin	
18	ĐINH THỊ PHƯƠNG TRINH	21/06/1981	Nữ	Đại học	Cử nhân Công nghệ thông tin	
19	HUỲNH VĂN DŨNG	02/11/1990	Nam	Cao đẳng	Tin học	
20	PHAN HUỲNH TẤN	13/10/1999	Nam	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	
21	LÊ TRƯỜNG AN	04/02/1993	Nam	Cao đẳng	Dược học	
22	ĐỖ THỊ HỒNG ÂN	15/05/1993	Nữ	Đại học	Dược học	
23	LÊ HOÀNG ĐẠT	17/03/1997	Nam	Cao đẳng	Dược	
24	MAI THỊ NGỌC DIỄM	10/02/2000	Nữ	Cao đẳng	Dược học	
25	PHAN THỊ THÙY DƯƠNG	03/03/1993	Nữ	Cao đẳng	Dược	
26	HUỲNH THỊ THÙY DƯƠNG	15/11/1996	Nữ	Cao đẳng	Dược	
27	PHẠM KHẮC DUY	20/10/1999	Nam	Cao đẳng	Dược học	
28	LÊ THỊ THÚY HOA	01/09/1993	Nữ	Cao đẳng	Dược	
29	PHẠM THỊ NGỌC HƯƠNG	22/05/1985	Nữ	Cao đẳng	Dược	

SỐ TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	BẰNG CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
30	TRỊNH LÊ THẢO LINH	27/02/1999	Nữ	Cao đẳng	Dược	
31	THÁI THỊ BẢO QUYÊN	15/12/1999	Nữ	Cao đẳng	Dược	
32	LÊ MINH SANG	06/10/2001	Nam	Cao đẳng	Dược	
33	TRẦN THỊ THỦY TIÊN	25/06/1997	Nữ	Cao đẳng	Dược học	
34	ĐOÀN THỊ THỦY TIÊN	06/08/1997	Nữ	Cao đẳng	Dược	
35	NGUYỄN NGỌC TRÂN	06/06/1998	Nữ	Cao đẳng	Dược học	
36	NGUYỄN THỊ THU TRÚC	29/06/2000	Nữ	Cao đẳng	Dược	
37	ĐẶNG THỊ NGỌC HUYỀN	04/01/1998	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	
38	NGUYỄN THỊ MỘNG THƯƠNG	10/12/1990	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	
39	HỒ THỤY THÙY TRANG	23/07/2003	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	
40	BÙI THỊ MỸ TRINH	19/07/1993	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	
41	HUỲNH THẢO UYÊN	24/02/1998	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	
42	HỒ THỊ MỸ DUYÊN	04/10/2002	Nữ	Đại học	Quản lý nhà nước	
43	VÕ THỊ YẾN PHƯỢNG	01/08/1991	Nữ	Đại học	Quản trị kinh doanh	
44	CHÂU NGỌC TRUNG	07/09/1983	Nam	Đại học	Cử nhân Kinh tế	
45	PHAN NGUYỄN CẨM TÚ	30/11/1989	Nữ	Đại học	Quản trị kinh doanh	
46	NGUYỄN THANH VY	28/08/1996	Nữ	Sau đại học	Quản trị kinh doanh	
47	NGUYỄN THỊ THÚY AN	31/07/1996	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
48	VÕ TRƯỜNG ÂN	03/06/1999	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	
49	PHẠM THỊ NGỌC CHÂU	29/03/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
50	NGUYỄN THƯƠNG CHỊ	29/07/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
51	NGUYỄN THỊ KIM CHUNG	06/06/1986	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
52	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG DUNG	17/02/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
53	NGUYỄN DƯƠNG	20/01/2001	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	
54	HỒ THỊ MỸ DUYÊN	12/05/1998	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
55	LÊ THỊ THANH HÂN	05/05/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
56	TRẦN QUANG KHA	19/07/1994	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	
57	TRẦN THỊ MỘNG KHA	06/09/2000	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
58	LÊ DUY KHÁNH	17/11/1995	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	
59	NGUYỄN THỊ KIM KIỀU	15/10/1999	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
60	NGUYỄN THỊ TRÚC LAN	02/08/1985	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
61	DƯƠNG THỊ MUỘI	10/08/1991	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
62	VÕ THỊ KIM NGÂN	27/12/2000	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
63	DƯƠNG THỊ MỘNG NGHI	03/11/1995	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
64	NGUYỄN TRƯƠNG BẢO NGHI	23/09/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
65	TRẦN SĨ NGỰ	14/09/2000	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	
66	BÙI THỊ TỔ NGUYỄN	12/07/1992	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
67	TRẦN ĐỨC NHÂN	07/02/1993	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	

SỐ TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	BẰNG CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
68	CHÂU THỊ HUỖNH NHƯ	27/11/1994	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
69	DƯƠNG TÂM NHƯ	22/09/2000	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
70	PHẠM CẨM NHUNG	20/09/1989	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
71	LƯU THỊ TRÚC PHƯƠNG	17/11/1993	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
72	HỒ THỊ MỸ PHƯỢNG	21/09/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
73	HỒ THÁI QUÝ	02/10/1996	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	
74	NGUYỄN HỒ THẢO QUYÊN	19/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
75	NGUYỄN VĂN TÀI	08/03/2002	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	
76	HUỖNH LÊ KIM TÂM	22/04/2000	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
77	NGUYỄN THỊ KIM THẨM	03/04/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
78	LÊ ĐẶNG KIM THANH	04/03/2000	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
79	NGUYỄN THỊ NGỌC THANH	01/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
80	HUỖNH THANH THẢO	20/07/1990	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
81	NGUYỄN THỊ MAI THẢO	11/06/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
82	NGUYỄN THỊ BÉ THI	30/09/1992	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
83	TÔ THỊ CÀ THO	01/04/1997	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
84	BÙI THỊ KIM THOA	29/10/1999	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
85	VÕ MINH THUẬN	26/11/1996	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
86	HUỖNH THỊ HOÀI THƯƠNG	05/06/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
87	NGUYỄN THỊ TÌNH	20/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
88	NGUYỄN BÍCH TRÂM	21/06/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
89	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	05/05/1993	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
90	LÊ THỊ NGỌC TRÂN	25/06/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
91	HUỖNH THỊ ĐOAN TRANG	08/04/1998	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
92	NGUYỄN NGỌC CẨM TÚ	12/03/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
93	ĐÀO THỊ CẨM TÚ	04/05/1995	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
94	HUỖNH THỊ CẨM TÚ	11/06/1999	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
95	PHẠM CẨM TÚ	29/06/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
96	TRẦN THỊ MINH TÚ	10/06/1999	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
97	HUỖNH THỊ THANH UYÊN	11/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
98	PHAN VĂN VŨ	20/08/2000	Nam	Cao đẳng	Điều dưỡng	
99	TẠ VY	11/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
100	MAI THỊ HỒNG YẾN	15/12/1993	Nữ	Cao đẳng	Điều dưỡng	
101	HUỖNH NGỌC BÍCH	20/07/1993	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	
102	BÙI THỊ THÚY DUY	22/02/2001	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	
103	NGUYỄN PHI HÙNG	29/09/1996	Nam	Cử nhân	Điều dưỡng	
104	NGUYỄN ĐÀO TUẤN KIẾT	05/05/2000	Nam	Cử nhân	Điều dưỡng	
105	NGUYỄN THỊ DUY LINH	06/10/1996	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	



SỐ TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	BẰNG CHUYÊN MÔN	GHI CHÚ
106	HUỖNH KIM NGÂN	01/01/1991	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	
107	TỬ PHẠM SONG NGÂN	29/09/1999	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	
108	NGUYỄN MINH QUỐC	15/08/1992	Nam	Cử nhân	Điều dưỡng	
109	TRẦN THỊ MINH THƯ	02/05/2001	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	
110	NGUYỄN DƯƠNG CÔNG THỤY	15/04/1979	Nữ	Cử nhân	Điều dưỡng	
111	HUỖNH HỮU VINH	07/12/1997	Nam	Cử nhân	Điều dưỡng	
112	VÕ HOÀNG PHÚC	19/02/2000	Nam	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	
113	LÊ PHƯƠNG NHỰT VY	28/03/2000	Nữ	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	

TỔNG SỐ THÍ SINH: 113.